

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1878/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 29 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động  
về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon  
và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 940/SGTVT-VT ngày 18/5/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh, CV;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, K19. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi  
năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan  
của ngành giao thông vận tải**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 15/2023 của UBND tỉnh).

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định đã đề ra.

**2. Yêu cầu:** Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ mà Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã đề ra; các quy hoạch, chủ trương, chính sách của trung ương, địa phương có liên quan đến việc triển khai thực hiện quyết định trên địa bàn tỉnh để xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể, đứng chức năng, lĩnh vực được giao quản lý cho các ngành, đơn vị có liên quan, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, không chồng chéo.

**II. MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

**III. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH**

Thực hiện lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo thực hiện các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh đáp ứng theo lộ trình tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã đề ra. Cụ thể như sau:

1. Về đường bộ

a) Giai đoạn 2022 - 2030

- Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

#### b) Giai đoạn 2031 - 2050

- Đến năm 2040: Từng bước hạn chế tiến tới dừng sử dụng xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy dùng nhiên liệu hóa thạch để sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Về đường sắt: Khuyến khích chuyển đổi trang thiết bị bốc, xếp tại các nhà ga sang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh.

#### 3. Về đường thủy nội địa

##### a) Giai đoạn 2022 - 2030

- Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Áp dụng tiêu chí cảng xanh, tuyến vận tải xanh làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới cảng thủy nội địa xanh trên địa bàn tỉnh.

##### b) Giai đoạn 2031 - 2050

- Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Khuyến khích hoạt động đầu tư mới cảng thủy nội địa theo hướng phát triển xanh.

- Từ năm 2040: Có 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh. Có 100% cảng thủy nội địa xây dựng mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng xanh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Có 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

#### 4. Về hàng hải

##### a) Giai đoạn 2022 - 2030

- Khuyến khích tàu biển trên địa bàn tỉnh hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) từ năm 2025.

- Khuyến khích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung và cảng hiện hữu.

b) Giai đoạn 2031 - 2050

- Tàu biển hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của IMO.

- Tàu biển đóng mới, hoán cải, nhập khẩu sau năm 2035 sử dụng điện, năng lượng xanh; từ năm 2050 có 100% tàu biển hoạt động tuyến nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Từ năm 2031: Đầu tư phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung.

- Từ năm 2040: Thực hiện chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị tại các cảng hiện hữu, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

- Từ năm 2050: Tất cả các phương tiện, trang thiết bị tại cảng, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

5. Về giao thông đô thị

a) Giai đoạn 2022 - 2030

- Từ năm 2025: 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phần đầu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt ít nhất 5%.

b) Giai đoạn 2031 - 2050

- Từ năm 2030: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phần đầu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt từ 10% trở lên.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy hoạch:

- Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển của tỉnh.

- Khuyến khích, thu hút đầu tư chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải nhà kính đối với phương tiện giao thông, phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh...

2. Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh:

- Xây dựng chương trình chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện vận tải.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

### 3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh:

- Triển khai phát triển hạ tầng giao thông theo quy hoạch của tỉnh, chú trọng hạ tầng phục vụ phát triển vận chuyển giao thông công cộng với khối lượng lớn (đường sắt đô thị, tàu điện ngầm...), phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phi cơ giới, điểm trông giữ phương tiện kết nối hợp lý với các phương thức vận tải hành khách công cộng khác. Các công trình giao thông (bến xe, bến tàu, bến cảng, nhà ga...) đảm bảo phát triển và chuyển đổi theo tiêu chí xanh đúng quy định.

- Phối hợp triển khai Quy hoạch và xây dựng hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh.

### 4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính:

- Áp dụng giới hạn định mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính.

- Tổ chức khoa học, hợp lý giữa các phương thức vận tải, thúc đẩy chuyển đổi phương thức đường bộ sang các loại hình khác. Tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hoá trong hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hạ tầng giao thông vận tải.

- Từng bước nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng, thúc đẩy chuyển đổi sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

### 5. Hợp tác quốc tế: Tham gia hợp tác quốc tế giữa chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước trên thế giới cũng như chủ động triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế tại tỉnh Bình Định về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực giao thông vận tải (như: Đầu tư phát triển hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, tổ chức hội nghị, hội thảo...).

### 6. Khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh; đặc biệt chú trọng công nghệ, công nghiệp hỗ trợ phát triển phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực ngành giao thông vận tải.

### 7. Phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng, mở mới các ngành đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp dạy nghề về công nghệ phương tiện, năng lượng, kết cấu hạ tầng xanh.

- Đào tạo nguồn nhân lực để sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành xây dựng các kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị mình cho phù hợp, sát thực tế và triển khai thực hiện nhằm đạt mục đích, yêu cầu mà kế hoạch chung đã đề ra.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Giao Sở Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện và các vấn đề phát sinh (*nếu có*) báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện./.

## PHỤ LỤC

**Nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải**  
(Kèm theo Quyết định số      /QĐ-UBND ngày      /5/2023 của UBND tỉnh).

| TT | Nội dung nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị chủ trì          | Đơn vị phối hợp                                                                                                        | Nguồn lực | Thời gian thực hiện |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------|
| 1  | Phối hợp với các Bộ, ngành trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải | Các Sở ngành chuyên môn | Các đơn vị có liên quan                                                                                                | NSNN      | Khi có yêu cầu      |
| 2  | Thúc đẩy người dân chuyển đổi sang phương tiện giao thông cá nhân (xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô) sử dụng điện                                                                                                                  | Sở Giao thông vận tải   | Các đơn vị có liên quan                                                                                                | NSNN, XHH | 2020-2030           |
| 3  | Thúc đẩy doanh nghiệp vận tải buýt, taxi chuyển đổi sang ô tô điện                                                                                                                                                              | Sở Giao thông vận tải   | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và truyền thông và các Sở, ngành có liên quan                         | NSNN, XHH | 2020-2030           |
| 4  | Hoàn thiện hạ tầng giao thông công cộng, phát triển hạ tầng giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn, hạ tầng giao thông phi cơ giới                                                                                         | Sở Giao thông vận tải   | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng và các sở ngành có liên quan                                           | NSNN, XHH | 2023-2050           |
| 5  | Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính                                                                                                                                                               | Sở Giao thông vận tải   | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương và các đơn vị có liên quan                                          | NSNN      |                     |
| 6  | Phối hợp triển khai phương án phát triển hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh                                                                                          | Sở Công thương          | Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND các huyện, TX, TP và các đơn vị có liên quan | NSNN      |                     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                    |                                                                                      |           |          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|
| 7  | Thúc đẩy hợp tác quốc tế, hợp tác giữa các địa phương về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực giao thông vận tải                                                                                                                                                                      | Sở Ngoại Vụ                        | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính và các đơn vị có liên quan | NSNN      | Hàng năm |
| 8  | Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh; đặc biệt chú trọng công nghệ, công nghiệp hỗ trợ phát triển phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh | Sở Khoa học và Công nghệ           | Sở Giao thông vận tải, các đơn vị có liên quan                                       | NSNN, XHH | Hàng năm |
| 9  | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực ngành giao thông vận tải                                                                                                                                                                              | Sở Giao thông vận tải              | Các đơn vị có liên quan                                                              | NSNN, XHH | Hàng năm |
| 10 | Phát triển nguồn nhân lực, sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành công nghệ mới về phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh và kết cấu hạ tầng xanh                                                                                                                                           | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan                                      | NSNN, XHH | Hàng năm |
| 11 | Xây dựng Kế hoạch truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh                                                                                                                                             | Sở Thông tin và Truyền thông       | Các sở ngành, UBND các huyện, TX, TP                                                 | NSNN      |          |
| 12 | Xây dựng, rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích, ưu đãi cho người dân khi chuyển đổi phương tiện giao thông cá nhân sử dụng năng lượng hóa thạch sang phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh                                                                                                                                | Sở Tài chính                       | Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan                                       | NSNN      |          |